

Bản án số: 05/2023/HNGĐ- ST

Ngày 12 tháng 01 năm 2023

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Kim Hạnh.

2. Bà Trần Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số 03, ngách 01, đường Đ, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Xuân H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr trình bày:

Chị kết hôn với anh Lưu Xuân H ngày 13 tháng 10 năm 2018. Có được tình cảm, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình nhà chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H là người không chăm chỉ làm ăn ham mê cờ bạc, anh H thường xuyên chơi cờ bạc online nên dẫn đến nợ nần nhiều người chị và gia đình đã nhiều lần trả nợ thay và động viên anh H từ bỏ việc cờ bạc nhưng anh H vẫn ham mê và

không sửa được, quá trình chung sống chị liên tục bị các đối tượng cho anh H vay nợ tiền gọi điện đe dọa khủng bố, đăng tin bôi nhọ chị và gia đình chị làm ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào khoảng tháng 4 năm 2020, vợ chồng cãi nhau chị về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Lưu Xuân H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Lưu Khôi N, sinh ngày 27/11/2019, hiện nay đang ở cùng chị Tr. Ly hôn chị Tr xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến khi thành niên, chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị Tr không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Xuân H, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án làm việc do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2022, bà Trần Thị Nh là mẹ đẻ anh Lưu Xuân H trình bày: Gia đình bà nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thông báo và triệu tập anh Lưu Xuân H đến Tòa án làm việc về việc chị Nguyễn Thị Thu Tr xin ly hôn anh H nhưng do anh H thường đi làm vắng nhà nhưng vẫn thường xuyên về nhà và sinh hoạt cùng gia đình bà, bà đã gọi điện thông báo cho anh H biết và khi anh H về nhà bà có đưa giấy triệu tập để anh H đến Tòa án làm việc nhưng anh H không đến Tòa. Về quan hệ hôn nhân anh giữa anh H và chị Tr như chị Tr trình bày là đúng, anh chị mâu thuẫn từ khoảng tháng 4 năm 2020, chị Tr về nhà mẹ đẻ ở đến nay. Về con chung vợ chồng có một con chung là Lưu Khôi N, sinh ngày 27/11/2019, hiện nay đang ở cùng chị Tr. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức của chị Tr, anh H bà không biết cụ thể.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H: Việc kết hôn giữa chị Tr và anh H không đăng ký kết hôn tại địa phương, sau ngày cưới chị Tr về làm dâu gia đình anh H, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết, anh H là người không chăm chỉ làm ăn anh H chơi bời nên kinh tế gia đình khó khăn, chị Tr không ở địa phương từ đầu năm 2020, về con chung của vợ chồng như chị Tr trình bày là đúng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ của vợ chồng địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Tr trực tiếp nuôi con; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí chị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu Tr khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Lưu Xuân H, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lưu Xuân H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Lưu Xuân H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị Tr và anh H có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không chăm chỉ làm ăn ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người, chị Tr thường xuyên bị các đối tượng cho anh H vay nợ gọi điện đe dọa, vợ chồng mâu thuẫn thì chị Tr về nhà mẹ đẻ, hai gia đình không hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Đến nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, từ khi chị Tr về nhà mẹ đẻ đến nay đã gần 02 năm anh H không đến gọi chị về đoàn tụ, Tòa án thông báo phiên hòa giải anh H cũng không đến, điều đó thể hiện anh H không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là có căn cứ, vì vậy cần

áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Thu Tr được ly hôn anh Lưu Xuân H.

Về con chung: Xét đề nghị của chị Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Lưu Khôi N, sinh ngày 27/11/2019, hiện nay đang ở cùng chị Tr. Từ khi chị Tr về nhà mẹ đẻ ở chị Tr đưa cháu N về nuôi dưỡng, anh H không quan tâm hỏi han gì. Ly hôn chị Tr xin được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến khi thành niên. Anh H không đến Tòa làm việc nên không biết nguyện vọng của anh H, để đảm bảo quyền lợi cho cháu N cần giao cho chị Tr tiếp tục nuôi con. Chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức đóng góp: Chị Tr không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu Tr được ly hôn anh Lưu Xuân H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Khôi N, sinh ngày 27/11/2019 cho đến khi thành niên. Chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị Tr không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0006415 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chi Tr đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chi Tr có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội (để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý: Việc kết hôn giữa chị Lan và anh Đức được Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý đăng ký kết hôn ngày 27/10/2021, sau ngày cưới chị Lan về làm dâu gia đình anh Đức, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, hiện nay không thấy chị Lan ở gia đình anh Đức. Anh Đức hiện nay vẫn sinh sống và làm việc tại thôn Tân Lập, xã Hợp Lý. Nay chị Lan xin ly hôn anh Đức đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

